

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-06-2019.

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Quốc Cường**.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đỗ Tứ Hải.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.**

Ngày 06 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Hồng N** – sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh L.

2. Bị đơn: anh **Trần Minh T** – sinh năm: 1985 (vắng, có đơn xin vắng mặt ngày 15/05/2019).

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 03 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Vào năm 2012, chị N và anh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu quen biết nhau, có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp G, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình thường hay cự cãi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Minh T.

- **Về con chung:** có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Phước T – sinh ngày 21/09/2017 đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ phải thu, phải trả:** chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Minh T trình bày:

Vào năm 2012, anh T và chị N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu quen biết nhau, có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp G, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N.

- **Về con chung:** có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Phước T – sinh ngày 21/09/2017 đang sống với chị N, khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ phải thu, phải trả:** anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh cháu T (bản sao);

Bị đơn đã nộp: Đơn đề nghị vắng mặt tại ngày 15/5/2019 (bản chính); bản khai ý kiến ngày 15/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn anh Trần Minh T có đơn xin vắng mặt ngày 15/5/2019, theo qui định tại Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị N và anh T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa chị N vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh T có bản khai ý kiến đồng ý ly hôn với chị N.

Chị N và anh T thống nhất thuận tình ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Minh T thống nhất xác định có một con chung là cháu Trần Nguyễn Phước T – sinh ngày 21/09/2017, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng con chung anh T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu T đang sống với chị N, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị N đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T. Do vậy tiếp tục giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Minh T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Trần Nguyễn Phước T – sinh ngày 21/09/2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả: Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Minh T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009734 ngày 04/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Cường

